

Bản án số: 09/2018/HC-ST

Ngày: 21/8/2018

*“V/v khiếu kiện Quyết định thu hồi
Giấy chứng nhận quyền sử dụng
đất và Quyết định giải quyết khiếu
nại”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Cao Sơn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Thanh

2. Ông Dương Tuấn Anh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tường Vy – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Liên Hoa, Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 8 năm 2018 tại Hội trường Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 02/2018/TLST-HC ngày 23 tháng 01 năm 2018 về khiếu kiện quyết định hành chính là Quyết định số 3692/QĐ-UBND ngày 14/6/2017 của UBND thành phố Huế về việc thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất và Quyết định số 7368 ngày 06/12/2017 của Chủ tịch UBND thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế về việc giải quyết khiếu nại của bà Dương Thị N; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2018/QĐXXST-HC ngày 05 tháng 7 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Bà Dương Thị N

Địa chỉ cư trú: 240 Phan Chu T, phường Phước V, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế. (Vắng mặt)

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện:

Ông Hoàng Kiến A

Địa chỉ cư trú: 08 Trường C, phường Xuân P, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế, có mặt (Giấy ủy quyền ngày 07/03/2018).

2. Người bị kiện: Ủy ban nhân dân thành phố Huế.

Địa chỉ: 24 Tổ Hữu, phường Xuân Phú, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Người đại diện hợp pháp của người bị kiện: Ông Châu Văn L, Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Huế là người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện (Văn bản ủy quyền ngày 30/03/2018) (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo nội dung đơn khởi kiện ngày 19/12/2017 và các tài liệu có trong hồ sơ, Người khởi kiện - bà Dương Thị N và người được ủy quyền trình bày như sau:

Nguồn gốc ngôi nhà và quyền sử dụng đất tọa lạc tại 240 Phan Chu T, phường Phước V, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế do ông Huỳnh Văn B và bà Tống Hồ Thị C tạo lập từ năm 1958 (theo giấy phép số 1259/HC-DT/2/T của Tỉnh trưởng tỉnh Thừa Thiên – Đô trưởng Đô thị Huế ký ngày 07/6/1958). Năm 1980 bà Dương Thị N mua ngôi nhà và quyền sử dụng đất của ông B và bà C theo giấy mua bán nhà đất được UBND phường Vĩnh L (cũ) nay là phường Phước V, thành phố Huế xác nhận vào ngày 18/6/1980 và bà N sử dụng từ đó cho đến nay.

Năm 2016 bà N làm thủ tục để xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và đã được UBND thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CC 454996 ngày 23/9/2016 thửa đất số 22, tờ bản đồ số 8, diện tích 179, 4 m² địa chỉ thửa đất tại 240 Phan Chu T, phường Phước V, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vào ngày 14/6/2017 bà nhận được Thông báo số 2137/UBND-KNTC của UBND Thành phố Huế và Quyết định số 3692/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân thành phố Huế về việc thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CC 454996 ngày 23/9/2016 với lý do tại Điều 1 Quyết định số 3692/QĐ-UBND nêu như sau: “*Giấy chứng nhận đã cấp trong khi vụ việc ngăn chặn, tranh chấp đất đai giữa gia đình bà Dương Thị N với gia đình bà Nguyễn Thị Như K chưa được cơ quan có thẩm quyền giải quyết dứt điểm*”. Không đồng ý với Quyết định số 3692/QĐ-UBND, bà N khiếu nại đến Chủ tịch UBND thành phố Huế, sau khi tiến hành gặp gỡ, đối thoại Chủ tịch UBND thành Phố Huế đã ban hành Quyết định số 7368/QĐ-CTUB ngày 06/12/2017 về việc giải quyết khiếu nại của bà Dương Thị N (lần đầu) với nội dung không chấp nhận nội dung đơn của bà Dương Thị N khiếu nại Quyết định số 3692/QĐ-UBND ngày 14/6/2017 của UBND thành phố Huế. Do đó, bà N khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 3692/QĐ-UBND ngày 14/6/2017 của UBND thành phố Huế và hủy Quyết định số 7368/QĐ-CTUB ngày 06/12/2017 của Chủ tịch UBND thành phố Huế.

Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình, người khởi kiện đã cung cấp các chứng cứ gồm:

- Các tài liệu chứng minh về nguồn gốc quyền sở hữu nhà và quyền sử dụng đất tọa lạc tại 240 Phan Chu T, phường Phước V, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 62/2007/QĐST-DS ngày 03/7/2007 của Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế về việc đình chỉ giải quyết vụ án dân sự giữa các nguyên đơn: Ông Nguyễn Đình T, bà Nguyễn Thị Như K, bà Nguyễn Thị Thanh S, ông Nguyễn Đình L, ông Nguyễn Đình T với bị đơn bà Dương Thị N về tranh chấp đòi lại tài sản là ngôi nhà và quyền sử dụng đất tọa lạc tại 240 Phan Chu T, phường Phước V, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Công văn số 531/CV-VPĐKQSDĐ ngày 11/10/2012 của Văn phòng đăng

ký quyền sử dụng đất – Phòng Tài nguyên và môi trường thành phố Huế về việc liên quan đến nội dung đơn khiếu nại ngăn chặn việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại 240A và 240B Phan Chu T, phường Phước V, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Tại Công văn số 493/UBND-KNTC ngày 08/02/2018 của UBND thành phố Huế về việc phúc đáp Thông báo số 29/TB-TLVA ngày 25/01/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Người bị kiện trình bày như sau:

Trên cơ sở xem xét toàn bộ hồ sơ xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà Dương Thị N, vào ngày 23/9/2016 UBND thành phố Huế đã cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất cho bà Dương Thị N số CC 454996 tại thửa đất số 22, tờ bản đồ số 8, diện tích 179, 4 m² địa chỉ thửa đất tại 240 Phan Chu T, phường Phước V, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế là đúng theo quy định của Luật Đất đai.

Vào ngày 22/02/2017 bà Nguyễn Thị Thanh S gửi đơn kiến nghị đến UBND thành phố Huế với nội dung đề nghị UBND thành phố Huế thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho bà Dương Thị N. Lý do: UBND thành phố Huế cấp Giấy chứng nhận đất trên khi gia đình đang có tranh chấp về quyền sử dụng đất với bà Dương Thị N. Sau khi kiểm tra toàn bộ hồ sơ xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Nghĩa thì UBND thành phố Huế phát hiện vào ngày 12/11/2009 và ngày 05/9/2012 gia đình bà Nguyễn Thị Như K, Nguyễn Thị Thanh S có đơn khiếu nại về việc ngăn chặn việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với ông Dương Đức S1 và bà Dương Thị N, các đơn khiếu nại này không có trong hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà N mà chỉ có lưu trữ trong hồ sơ của ông Dương Đức S1. Như vậy, việc ngăn chặn, tranh chấp giữa gia đình bà K với gia đình bà N chưa được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền giải quyết dứt điểm. Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 106 Luật đất đai năm 2013 thì Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho bà N phải được thu hồi. Do đó, người bị kiện giữ nguyên Quyết định số 3692/QĐ-UBND ngày 14/6/2017 của UBND thành phố Huế và Quyết định số 7368/QĐ-CTUB ngày 06/12/2017 của Chủ tịch UBND thành phố Huế.

Để chứng minh cho yêu cầu của mình, người bị kiện đã cung cấp các chứng cứ gồm:

- Bản sao đơn khiếu nại về việc ngưng cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại 240A và 240B Phan Chu T, phường Phước V, thành phố Huế ghi ngày 12/11/2009 người viết đơn là bà Nguyễn Thị Như K, Nguyễn Thị Thanh S, Nguyễn Đình T, Nguyễn Đình L và Nguyễn Đình T.

- Bản sao đơn khiếu nại về việc ngưng cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại 240A và 240B Phan Chu T, phường Phước V, thành phố Huế ghi ngày 05/9/2012 người viết đơn là bà Nguyễn Thị Như K, Nguyễn Thị Thanh S, Nguyễn Đình T, Nguyễn Đình L và Nguyễn Đình T.

- Đơn khiếu nại về việc yêu cầu thu hồi và hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, đơn đề ngày 22/02/2017 người viết đơn bà Nguyễn Thị Thanh S.

Tòa án đã tiến hành tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và tiến hành đối thoại để các đương sự thống nhất với nhau về việc

giải quyết vụ án nhưng bà N vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, người bị kiện vẫn giữ nguyên quyết định hành chính. Vì vậy, Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế mở phiên tòa sơ thẩm xét xử công khai vụ án hành chính để Hội đồng xét xử xem xét, quyết định.

Tại phiên tòa hôm nay: Người khởi kiện không rút yêu cầu khởi kiện, người bị kiện vẫn giữ nguyên ý kiến đã trình bày; các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế phát biểu như sau:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự đều chấp hành đúng các quy định của pháp luật không có vi phạm gì cần phải kiến nghị khắc phục.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị áp dụng điểm b khoản 2 Điều 193 Luật tố tụng hành chính. Chấp nhận đơn khởi kiện của bà Dương Thị N yêu cầu hủy Quyết định số 3692/QĐ-UBND ngày 14/6/2017 của UBND thành phố Huế và Quyết định số 7368/QĐ-CTUB ngày 06/12/2017 của Chủ tịch UBND thành phố Huế.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về thẩm quyền thụ lý và thời hiệu khởi kiện:*

Ngày 15/12/2017 bà Dương Thị N khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định số 3692/QĐ-UBND ngày 14/6/2017 của UBND thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế (sau đây viết tắt là Quyết định 3692) về việc thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất và yêu cầu hủy Quyết định số 7368/QĐ-CTUB ngày 06/12/2017 của Chủ tịch UBND thành phố Huế (sau đây viết tắt là Quyết định 7368) về việc giải quyết khiếu nại của bà Dương Thị N (lần đầu). Căn cứ khoản 1 Điều 30; khoản 4 Điều 32; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 116 Luật tố tụng hành chính, Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền và còn thời hiệu.

[2] *Về yêu cầu khởi kiện của bà Dương Thị N:*

Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[2.1] *Về nguồn gốc pháp lý của quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất:*

Nguồn gốc ngôi nhà và quyền sử dụng đất tọa lạc tại 240 Phan Chu T, phường Phước V, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế do bà Dương Thị N mua của ông Huỳnh Văn B và bà Tống Hồ Thị C theo giấy mua bán nhà đất được UBND phường Vĩnh L (cũ) nay là phường Phước V, thành phố Huế xác nhận vào ngày 18/6/1980. Quá trình sử dụng ngôi nhà và quyền sử dụng đất trên từ năm 1980 cho đến nay, bà Nghĩa đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình đối với Nhà nước. Do đó, trên cơ sở hồ sơ xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, UBND thành phố Huế đã tiến hành các thủ tục theo quy định của Luật Đất đai năm 2013 và đã cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CC454996 ngày 23/9/2016 tại thửa đất số 22, tờ bản đồ số 08, tọa lạc tại 240 Phan Chu T, phường Phước V, thành phố Huế cho bà Dương Thị N (sau đây viết tắt là Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất). Như vậy, UBND thành phố Huế cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Dương Thị N là phù hợp với quy định

tại Điều 97; 98; 99; 100 của Luật Đất đai năm 2013.

[2.2] *Xét tính hợp pháp của Quyết định 3692:*

Về thẩm quyền và trình tự, thủ tục: UBND thành phố Huế căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 106 Luật Đất đai năm 2013 và Điều 87 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai năm 2013; Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ để ban hành Quyết định 3692 về việc thu hồi Giấy chứng nhận số CC4544996 đã cấp cho bà Dương Thị N vào ngày 23/9/2016 là đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung của Quyết định 3692 tại đoạn 2 Điều 1 của Quyết định nêu lý do thu hồi là: *“Giấy chứng nhận đã cấp trong khi vụ việc ngăn chặn, tranh chấp đất đai giữa gia đình bà Dương Thị N với gia đình bà Nguyễn Thị Như K chưa được cơ quan có thẩm quyền giải quyết dứt điểm”*.

Xét thấy:

Trên cơ sở hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Dương Thị N thì không có tài liệu, chứng cứ nào chứng minh đang có tranh chấp giữa gia đình bà Dương Thị N với gia đình bà Nguyễn Thị Như K. Tại thời điểm UBND thành phố Huế cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà N là hoàn toàn phù hợp với Luật Đất đai năm 2013. Tuy nhiên, UBND thành phố Huế căn cứ đơn khiếu nại vào ngày 22/2/2017 của bà Nguyễn Thị Thanh S về việc *yêu cầu thu hồi và hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho bà Dương Thị N* để ban hành Quyết định 3692 là không thuộc trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 106 của Luật Đất đai năm 2013.

Đối với các chứng cứ mà người bị kiện cung cấp để chứng minh cho yêu cầu của mình gồm: Đơn khiếu nại ghi ngày 12/11/2009 về việc ngưng cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại 240A và 240B Phan Chu T, phường Phước V, thành phố Huế thì không có trong hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà N; và nội dung mà những người khiếu nại nêu như sau: *“... chúng tôi đang khởi kiện yêu cầu Tòa án tuyên bố hợp đồng mua bán giữa ông Huỳnh Văn B, bà Tống Hồ Thị C với bà Dương Thị N là vô hiệu...”* nhưng không có chứng cứ nào kèm theo để chứng minh là Tòa án đang thụ lý giải quyết. Ngoài ra, tại Quyết định số 62/2007/QĐST-DS ngày 03/7/2007 Tòa án nhân dân thành phố Huế đã đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thụ lý số 29/2006/TLST-DS ngày 03/7/2007 giữa nguyên đơn bà Nguyễn Thị Như Kiệm, ông Nguyễn Đình Thọ, bà Nguyễn Thị Thanh Sung, ông Nguyễn Đình Lai với bị đơn là bà Dương Thị N về tranh chấp đòi lại quyền sử dụng đất tại 240 Phan Chu T, phường Phước V, thành phố Huế, Quyết định này không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, do đó đơn khiếu nại trên là không có căn cứ. Đối với đơn khiếu nại về việc ngưng cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại 240A và 240B Phan Chu T, phường Phước V, thành phố Huế ghi ngày 05/9/2012 thì những người khiếu nại nêu: *“... Chúng tôi căn cứ vào luật hiện hành yêu cầu Văn phòng cấp giấy CNQSD đất thành phố Huế trả lại hồ sơ xin cấp giấy CNQSD đất cho bà Dương Thị N... Nếu văn phòng cấp Giấy CNQSD đất.... thì Văn phòng gửi cho chúng tôi thông báo, hay Quyết định... để chúng tôi có cơ sở khởi kiện hành chính tại Tòa án.”*. Tại Công văn số 531/CV-VPĐKQSDĐ ngày 11/10/2012 của Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất – Phòng

Tại nguyên và môi trường thành phố Huế đã gửi cho các người khiếu nại với nội dung như sau: “ Ngày 06/9/2012, Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất thành phố Huế tiếp nhận đơn của ông bà với nội dung đơn đề nghị ngưng cấp giấy chứng nhận QSD đất của ông Dương Đức S1 và bà Dương Thị N tại 240A và 240B Phan Chu T, phường Phước V, thành phố Huế.... Trong thời hạn 30 ngày tính từ ngày gửi thông báo này, nếu các ông bà không cung cấp được các giấy tờ theo đề nghị, Văn phòng Đăng ký QSD đất TP Huế không có cơ sở để tạm ngưng giải quyết hồ sơ của ông Dương Đức S theo đề nghị của các ông bà”. Mặc dù, UBND thành phố Huế cho rằng Công văn số 531 nêu trên của Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất – Phòng Tài nguyên và môi trường thành phố Huế là không đúng thẩm quyền giải quyết và chỉ mang tính hướng dẫn. Tuy nhiên, từ khi ban hành Công văn số 531 cho đến ngày cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Nghĩa thì các người khiếu nại không cung cấp cho Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất – Phòng Tài nguyên và môi trường thành phố Huế về việc cơ quan có thẩm quyền đang thụ lý, giải quyết tranh chấp. Do đó đơn khiếu nại này đã được giải quyết và thực tế thì UBND thành phố Huế vẫn cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Dương Thị N.

Như vậy, các đơn khiếu nại nêu trên không phải là đang tranh chấp về quyền sử dụng đất với bà Dương Thị N theo tố tụng dân sự hoặc tố tụng hành chính. Và trước khi cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Nghĩa thì những nội dung trong đơn khiếu nại đã được các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền giải quyết, do đó UBND thành phố Huế căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 106 Luật Đất đai năm 2013 ban hành Quyết định số 3692 để thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho bà Dương Thị N là chưa đủ cơ sở. Vì vậy, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 193 Luật tố tụng hành chính chấp nhận toàn bộ yêu cầu của người khởi kiện hủy toàn bộ Quyết định số 3692 của UBND thành phố Huế.

[2.3] *Xét tính hợp pháp của Quyết định 7368:*

Về thẩm quyền và trình tự, thủ tục: Chủ tịch UBND thành phố Huế căn cứ vào Luật Khiếu nại tố cáo năm 2011; Luật Đất đai năm 2013; Nghị định số 75/2012/NĐ-CP ngày 03/10/2012 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Khiếu nại năm 2011 để ban hành Quyết định 7368 về việc giải quyết khiếu nại của bà Dương Thị N (lần đầu) là đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Không công nhận nội dung đơn của bà Dương Thị N khiếu nại Quyết định số 3692/QĐ-UBND ngày 14/6/2017 của UBND thành phố Huế về việc thu hồi Giấy chứng nhận do UBND thành phố đã cấp ngày 23/9/2016 cho bà Dương Thị N ... Giữ nguyên Quyết định 3692/QĐ-UBND ngày 14/6/2017 của UBND thành phố Huế. Tuy nhiên, như đã nhận định trên thì Quyết định 3692 là chưa đủ cơ sở để thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho bà N. Do đó, Quyết định số 7368 của Chủ tịch UBND thành phố Huế giữ nguyên Quyết định số 3692 là chưa đủ cơ sở. Vì vậy, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 193 Luật tố tụng hành chính chấp nhận toàn bộ yêu cầu của người khởi kiện hủy toàn bộ Quyết định số 7368 của Chủ tịch UBND thành phố Huế.

[3] Về án phí hành chính sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của bà Dương Thị N được chấp nhận nên UBND thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế phải chịu án phí hành chính sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 193 Luật tổ tụng hành chính;

Căn cứ khoản 2 Điều 32 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Dương Thị N;

Hủy toàn bộ Quyết định 3692/QĐ-UBND ngày 14/6/2017 của UBND thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế về việc thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất; và hủy toàn bộ Quyết định số 7368/QĐ-CTUB ngày 06/12/2017 của Chủ tịch UBND thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế về việc giải quyết khiếu nại của bà Dương Thị N (lần đầu).

2. Án phí hành chính sơ thẩm:

UBND thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế phải chịu 300.000 đồng. Hoàn trả lại cho bà Dương Thị N số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 005335 ngày 22/01/2018 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Thừa Thiên Huế.

3. Về quyền kháng cáo: Báo cho người khởi kiện, người bị kiện biết có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDCC tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Tòa HC; Tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Cao Sơn

